

— Vốn do Ngân hàng Nhà nước cho vay dài hạn (thông tư liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước số 22-TT/LB ngày 14-1-1970 và số 446-TT/LB ngày 12-12-1970).

2. Những địa phương, với nguồn vốn tự có của ngân sách cấp mình, cộng thêm những nguồn vốn huy động ở địa phương như đã nói trên, không đủ để đảm bảo thực hiện khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã ghi kế hoạch Nhà nước, thì ngân sách trung ương sẽ xét trợ cấp thêm.

Mức trợ cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương được xác định hàng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản phân bổ cho từng địa phương sau khi đã xét khả năng cân đối các nguồn vốn dành cho xây dựng cơ bản của mỗi tỉnh, thành phố.

3. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, dựa trên cơ sở những chỉ tiêu về khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi kế hoạch Nhà nước, lập kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản và báo cáo Bộ Tài chính. Kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản của địa phương phải được tính toán đầy đủ những yếu tố về nguồn vốn huy động ở địa phương và những yếu tố khác như đã hướng dẫn trong công văn số 7-TC/NSDP ngày 13-3-1974 của Bộ Tài chính.

Với toàn bộ vốn xây dựng cơ bản được bố trí trong ngân sách địa phương hàng năm (bao gồm cả vốn xây dựng cơ bản do ngân sách trung ương trợ cấp, nếu có) phải bảo đảm thực hiện những công trình đã được ghi trong danh mục chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà Chính phủ trung ương đã duyệt cho các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

4. Căn cứ mức trợ cấp vốn xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương đã được xác định và căn cứ kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản của địa phương đã gửi Bộ Tài chính, ngân sách trung ương sẽ cấp phát vốn trợ cấp vào đầu mỗi quý cho các tỉnh, thành phố qua tài khoản 740 của Chi hàng kiến thiết như đã hướng dẫn trong thông tư của Bộ Tài chính số 17-TC/TDT ngày 12-9-1974.

5. Từ nay, bãi bỏ cách cấp vốn trợ cấp xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương chia ra làm 2 loại xây dựng cơ bản như trước đây. Tất cả vốn trợ cấp xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đều ghi thu vào loại IX khoản 125 hạng 1.

Các Sở, Ty tài chính và Chi hàng kiến thiết cần điều chỉnh lại sổ sách kế toán của những tháng đầu năm 1975.

Trong quá trình thi hành, nếu gặp khó khăn, trở ngại gì, các địa phương phản ánh kịp thời lên Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 14 tháng 4 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 105-KHKT/QĐ ngày
11-4-1975 ban hành 27 tiêu chuẩn
Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ
trên sơ đồ điện.**

CHỦ NHIỆM
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay hủy bỏ các tiêu chuẩn Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện từ TCVN 229-66 đến TCVN 243-66.

Điều 2. — Nay ban hành 27 (hai mươi bảy) tiêu chuẩn Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện (danh mục kèm theo).

Điều 3. — Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 11 tháng 4 năm 1975

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Khoa học và kỹ thuật
Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

DANH MỤC TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

(ban hành kèm theo quyết định số 105 - KHKT/QĐ ngày 11-4-1975 của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước)

Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi tiêu chuẩn	Hình thức ban hành	Ngày có hiệu lực	Phạm vi áp dụng
1	2	3	4	5
TCVN 1613-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Khái niệm chung. Ký hiệu chung.	Chính thức áp dụng	1-1-1977	Tất cả các ngành, các địa phương có liên quan
TCVN 1614-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Cuộn cảm, cuộn cảm, biến áp.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1615-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Các thiết bị đóng mở.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1616-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Điện trở, tụ điện.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1617-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Dụng cụ đo lường.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1618-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Đường dây thông tin liêc lạc, dây dẫn, dây cáp, thanh cáp, cách nối.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1619-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Máy điện quay.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1620-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Nhà máy điện và trạm điện trên sơ đồ cung cấp điện.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1621-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Nguồn điện.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1622-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Nguồn sáng.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1623-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Thiết bị phòng điện, cầu chì.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1624-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Nam châm điện.	- nt -	- nt -	- nt -

1	2	3	4	5
TCVN 1625-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Dụng cụ chân không và cơ khí.	Chính thức áp dụng	1-1-1977	Tất cả các ngành, các địa phương có liên quan
TCVN 1626-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Dụng cụ bán dẫn.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1627-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Dụng cụ điện thanh.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1628-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Anten.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1629-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Máy, tông dài và trạm điện thoại.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1630-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Máy điện báo và sự chuyển tiếp điện báo.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1631-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Phân tích truyền động và điều khiển thông dụng.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1632-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Các phần tử áp điện và từ giao. Đường dây tạo trễ.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1633-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Các phân tử và thiết bị của kỹ thuật máy tính số.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1634-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Các bộ tạo sóng và khuếch đại lượng tử.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1635-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Đường dây và những phần tử siêu cao tần.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1636-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Thiết bị cơ học từ xa.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1637-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Thiết bị thông tin.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1638-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Bộ dò bức xạ ion hóa.	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1639-75	Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện. Kích thước ký hiệu hình vẽ.	- nt -	- nt -	- nt -